

DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THỰC HIỆN TRONG NĂM 2019 HUYỆN BÀU BÀNG

STT	HẠNG MỤC	Mã	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Xã, thị trấn	Vị trí: Số tờ, số thửa	Nguồn vốn	Chủ đầu tư	Văn bản pháp lý
					Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất					
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+(6)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)		(11)
I.	Công trình, dự án mục đích quốc phòng, an ninh										
*	Công trình đăng ký mới năm 2019										
-	Đồn công an	CAN	0,50		0,50	CLN	Lai Uyên	KCN và đô thị Bầu Bàng	Ngân sách		Thuộc KCN và đô thị Bầu Bàng
*	Chuyển tiếp từ KHSDD 2018										
-	Trung đội dân quân thường trực	CQP	0,50		0,50	CLN	Lai Uyên	KCN và đô thị Bầu Bàng	Ngân sách		Thuộc KCN và đô thị Bầu Bàng
*	Chuyển tiếp từ KHSDD 2017										
-	Xây dựng nhà quân sự	CQP	0,58		0,58	CLN	Tân Hưng	Thửa 240, tờ BĐ 15	Ngân sách	BCH quân sự Huyện	Văn bản 3690/CSVN-KHĐT ngày 30/11/2016 của Tập đoàn công nghiệp cao su VN v/v ý kiến về diện tích, trình tự thu hồi đất các công ty cao su
*	Chuyển tiếp từ KHSDD 2015										
-	Trụ sở xã đội xã Hưng Hòa	CQP	2,22		2,22	CLN	Hưng Hòa	1 phần thửa 694, tờ số 14	Ngân sách	BCH quân sự Huyện	Văn bản 3690/CSVN-KHĐT ngày 30/11/2016 của Tập đoàn công nghiệp cao su VN v/v ý kiến về diện tích, trình tự thu hồi đất các công ty cao su
II.	Công trình, dự án để phát triển KTXH vì lợi ích quốc gia, công cộng										
II.1	Công trình, dự án do Thủ tướng Chính phủ chấp thuận, quyết định đầu tư mà phải thu hồi đất										
*	Chuyển tiếp từ KHSDD 2017										
-	Khu Công nghiệp Cây Trường	SKK	700,00		700,00	CLN	Cây Trường 2		Doanh nghiệp		Quyết định số 3784/QĐ-UBND của UBND tỉnh
*	Chuyển tiếp từ KHSDD 2015										

STT	HẠNG MỤC	Mã	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Xã, thị trấn	Vị trí: Số tờ, số thửa	Nguồn vốn	Chủ đầu tư	Văn bản pháp lý
					Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất					
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+(6)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)		(11)
-	Khu công nghiệp Bàu Bàng mở rộng	SKK	892,20		892,20	CLN	Lai Uyên, Cây Trường 2		Doanh nghiệp	Becamex	Công văn số 1767/TTG-KTN ngày 06/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về chủ trương đầu tư dự án xây dựng và kinh doanh CSHT KCN Bàu Bàng mở rộng
-	Đường điện 500KV Đức Hòa - Chơn Thành	DNL	4,61		4,61	CLN	Trừ Văn Thố, Cây Trường 2		Doanh nghiệp		
II.2	Công trình, dự án do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh chấp thuận mà phải thu hồi đất										
II.2.1	Đất phát triển hạ tầng cấp quốc gia, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã										
*	Công trình đăng ký mới năm 2019										
-	Nâng cấp mở rộng đường ĐH 618	DGT	11,76	5,04	6,72	CLN	Lai Uyên, Tân Hưng	Công trình dạng tuyến	Ngân sách	UBND huyện	Quyết định số 2081/QĐ-UBND ngày 30/7/2018 của UBND tỉnh Bình Dương v/v giao chỉ tiêu Kế hoạch điều chỉnh đầu tư công năm 2018
-	Nâng cấp mở rộng đường ĐH 610	DGT	15,65	4,71	10,94	CLN	Lai Hưng, Long Nguyên	Công trình dạng tuyến	Ngân sách	UBND huyện	Quyết định số 2081/QĐ-UBND ngày 30/7/2018 của UBND tỉnh Bình Dương v/v giao chỉ tiêu Kế hoạch điều chỉnh đầu tư công năm 2018
-	Đường giao thông từ QL 13 đến hết khu đất 5,92ha mà Viện NCCSVN đã bàn giao	DGT	0,89		0,89	CLN	Lai Hưng	Tờ 40, 43	Ngân sách	UBND huyện	Đã có đường giao thông hiện hữu trên đất của Viện nghiên cứu cao su. Đưa vào danh sách để lập thủ tục thu hồi đất
-	Đường giao thông từ trường THCS Lai Hưng đến đường vành đai Bến Tượng	DGT	1,90		1,90	CLN	Lai Hưng	Công trình dạng tuyến	Ngân sách	UBND huyện	Đã có đường giao thông hiện hữu trên đất của Viện nghiên cứu cao su. Đưa vào danh sách để lập thủ tục thu hồi đất

STT	HẠNG MỤC	Mã	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Xã, thị trấn	Vị trí: Số tờ, số thửa	Nguồn vốn	Chủ đầu tư	Văn bản pháp lý
					Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất					
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+(6)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)		(11)
-	Đường giao thông từ khu đất 5,92ha mà Viện NCCSVN đã bàn giao đến trường THCS Lai Hưng	DGT	0,42		0,42	CLN	Lai Hưng	Công trình dạng tuyến	Ngân sách	UBND huyện	Đã có đường giao thông hiện hữu trên đất của Viện nghiên cứu cao su. Đưa vào danh sách để lập thủ tục thu hồi đất
-	Đường giao thông từ QL 13 (nhà ông Hùng và vò) đến đường ĐH 620	DGT	2,38		2,38	CLN	Lai Hưng	Công trình dạng tuyến	Ngân sách	UBND huyện	Đã có đường giao thông hiện hữu trên đất của Viện nghiên cứu cao su. Đưa vào danh sách để lập thủ tục thu hồi đất
-	Đường giao thông QL 13 đến đường vành đai Lai Khê	DGT	1,43		1,43	CLN	Lai Hưng	Công trình dạng tuyến	Ngân sách	UBND huyện	Đã có đường giao thông hiện hữu trên đất của Viện nghiên cứu cao su. Đưa vào danh sách để lập thủ tục thu hồi đất
-	Đường dây 220kV Chơn Thành - Bến Cát	DNL	1,25		1,25	ONT, CLN	Trừ Văn Thố, Lai Uyên, Lai Hưng	Công trình dạng tuyến	Doanh nghiệp	Tổng công ty truyền tải điện quốc gia (EVN NPT)	Công văn 4164/CPMB-ĐB ngày 26/07/2018 của BQLDA các công trình điện miền Trung
*	Chuyển tiếp từ KHSDD 2018										
-	Trường Tiểu học Kim Đồng	DGD	1,60		1,60	CLN	Lai Hưng	Tờ bản đồ số 48	Ngân sách	UBND huyện	Nghị quyết 01/2018/NQ-HĐND ngày 20/07/2018; Quyết định số 1465/QĐ-UBND ngày 06/7/2017 của Chủ tịch UBND huyện về việc phê duyệt chủ trương đầu tư công trình Trường Tiểu học Kim Đồng, huyện Bàu Bàng
-	Trường tiểu học Bàu Bàng	DGD	1,60		1,60	CLN	Lai Uyên	Thửa 989, tờ số 56	Ngân sách	UBND huyện	Nghị quyết số 05/2016/NQ-HĐND ngày 20/12/2016 của HĐND huyện về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020

STT	HẠNG MỤC	Mã	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Xã, thị trấn	Vị trí: Số tờ, số thửa	Nguồn vốn	Chủ đầu tư	Văn bản pháp lý
					Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất					
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+(6)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)		(11)
-	Trường THPT Bàu Bàng	DGD	1,41		1,41	CLN	Lai Uyên	Tờ bản đồ số 56	Ngân sách	UBND huyện	Quyết định số 255/QĐ-UBND ngày 27/01/2011 của UBND huyện (Đất Becamex bàn giao, đã xây dựng trường và đã đi vào hoạt động)
-	Trung tâm VHTT huyện Bàu Bàng	DVH	4,00		4,00	CLN	Lai Uyên	1 phần thửa 5905, tờ bản đồ 42	Ngân sách	UBND huyện	Nghị quyết số 05/2016/NQ-HĐND ngày 20/12/2016 của HĐND huyện về KH đầu tư công trung hạn GD 2016-2020
-	Trung tâm văn hóa thể thao (Liên đoàn lao động Tỉnh)	DVH	3,00		3,00	CLN	Lai Uyên	1 phần thửa 5905, tờ bản đồ 42	Ngân sách	Liên đoàn Lao động Tỉnh	Thông báo số 146/TB-UBND ngày 06/10/2017 của UBND tỉnh Bình Dương về việc đầu tư Trung tâm thể thao công nhân lao động
-	Nhà văn hóa và Hội trường ấp 3	DVH	0,32		0,32	DGD	Trừ Văn Thố	Thửa đất số 59, tờ bản đồ số 13	Ngân sách	UBND huyện	Quyết định số 2538/QĐ-UBND ngày 29/10/2015 của Chủ tịch UBND huyện về việc phê duyệt chủ trương đầu tư công trình cải tạo cơ sở cũ văn phòng ấp 3 thành Trung tâm văn hóa xã Trừ Văn Thố
-	Đường nhựa Long Nguyên - Long Tân (ĐH 615)	DGT	1,00		1,00	CLN	Long Nguyên	Tờ bản đồ 56	Ngân sách	UBND huyện	Quyết định số 338/QĐ-UBND ngày 23/01/2006 của UBND tỉnh
-	Đường giao thông	DGT	0,02		0,02	CLN	Lai Uyên	01 phần thửa đất số 05, tờ bản đồ số 14	XHH	UBND huyện	Công văn số 3062/UBND-KT ngày 08/11/2017 về việc giải quyết trường hợp xin hiến đất làm đường giao thông công cộng của hộ ông Võ Văn Giàu

STT	HẠNG MỤC	Mã	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Xã, thị trấn	Vị trí: Số tờ, số thửa	Nguồn vốn	Chủ đầu tư	Văn bản pháp lý
					Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất					
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+(6)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)		(11)
-	Đường tổ 7, ấp Cây Sắn (Nhà ông Ôn đến nhà ông Tính) (gần nhà anh Tuấn)	DGT	0,88		0,88	CLN	Lai Uyên	Tờ bản đồ số 16, 17, 23	XHH		Quyết định số 1051/QĐ-UBND ngày 27/10/2015 của Chủ tịch UBND huyện về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công tổng dự toán của công trình xây dựng đường giao thông nông thôn đường tổ 7, ấp Cây Sắn
-	Đường liên ấp Xà Mách – Cây Sắn (Nhà ông Út Dân đến nhà ông 6 Bảo) (đường nhựa UB gần nhà anh Thành)	DGT	0,24		0,24	CLN	Lai Uyên	Tờ bản đồ số 14	XHH		Đường đi hiện hữu do UBND xã quản lý, đưa vào danh sách để thu hồi đất
-	Đường Tổ 6 ấp Bàu Lông (Nhà bà 6 Bình Long đến nhà ông Lễ)	DGT	0,19		0,19	CLN	Lai Uyên	Tờ bản đồ số 04	XHH		Quyết định số 2842/QĐ-UBND ngày 20/7/2010 của Chủ tịch UBND huyện về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công tổng dự toán của công trình xây dựng đường tổ 6
-	Đường Tổ 3 ấp Đồng Chèo (VP ấp Đồng Chèo đến giáp đường lộ Nông trường Cao su Lai Uyên)	DGT	0,57		0,57	CLN	Lai Uyên	Tờ bản đồ số 38	XHH		Quyết định số 2681/QĐ-UBND ngày 22/08/2008 của Chủ tịch UBND huyện về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công tổng dự toán của công trình xây dựng đường giao thông tổ 3 ấp Đồng Chèo
-	Đường Tổ 01 ấp Đồng Sỏ (QL13 đến đất nhà ông Mí và giáp đường giao thông nông thôn 6m) đường vô nghĩa địa	DGT	0,24		0,24	CLN	Lai Uyên	Tờ bản đồ số 43	XHH		Quyết định số 1502/QĐ-UBND ngày 10/06/2009 của Chủ tịch UBND huyện về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công tổng dự toán của công trình xây dựng mới đường tổ 1, ấp Đồng Sỏ
-	Đường tạo lực Bắc Tân Uyên - Phú Giáo - Bàu Bàng (đoạn từ ĐT 750 đến KCN Bàu Bàng)	DGT	45,60		45,60	CLN	Lai Uyên		Doanh nghiệp	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng Tỉnh	Quyết định số 2453/QĐ-UBND ngày 14/9/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án đầu tư GPMB công trình Đường tạo lực Bắc Tân Uyên - Phú Giáo - Bàu Bàng, dự án TTHC huyện Bàu Bàng, huyện Bắc Tân Uyên

STT	HẠNG MỤC	Mã	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Xã, thị trấn	Vị trí: Số tờ, số thửa	Nguồn vốn	Chủ đầu tư	Văn bản pháp lý
					Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất					
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+(6)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)		(11)
-	Đường giao thông nông thôn ấp Hồ Muôn	DGT	2,40		2,40	CLN	Long Nguyên	Lô 40,51,52	Ngân sách	UBND huyện	Văn bản 3690/CSVN-KHĐT ngày 30/11/2016 của Tập đoàn công nghiệp cao su VN v/v ý kiến về diện tích, trình tự thu hồi đất các công ty cao su
-	Đường giao thông nông thôn ấp Long Thành	DGT	2,40		2,40	CLN	Long Nguyên	Lô 59,60,61,43,54	Ngân sách	UBND huyện	Văn bản 3690/CSVN-KHĐT ngày 30/11/2016 của Tập đoàn công nghiệp cao su VN v/v ý kiến về diện tích, trình tự thu hồi đất các công ty cao su
-	Công trình trạm biến áp 110kV Bàu Bàng và đường dây 110kV Bàu Bàng - trạm 220 kV Bến Cát	DNL	0,70		0,70	CLN	Lai Hưng, Lai Uyên	KCN và đô thị Bàu Bàng thị trấn	Doanh nghiệp	Công ty Điện lực Bình Dương	CV 4559/PCBD-KHVT của công ty điện lực Bình Dương ngày 31/10/2017 v/v đăng ký KHSDD 2018
-	Công trình trạm biến áp 110kV Bàu Bàng 2 và đường dây đầu nối	DNL	0,70		0,70	CLN	Lai Hưng	KCN và đô thị Bàu Bàng thị trấn	Doanh nghiệp	Công ty Điện lực Bình Dương	CV 4559/PCBD-KHVT của công ty điện lực Bình Dương ngày 31/10/2017 v/v đăng ký KHSDD 2018
*	Chuyển tiếp từ KHSDD 2017										
-	Đường giao thông ấp Hồ Muôn	DGT	0,88		0,88	CLN	Long Nguyên	Đường nhà Ô.Bằng --> nhà Ô.Sơn	Ngân sách	UBND huyện	NQ số 14/NQ-HĐND ngày 2017 v/v điều chỉnh bổ sung NQ 59
-	Đường tổ 4, 5 ấp Nhà Mát	DGT	2,20		2,20	CLN	Long Nguyên	Đường nhà Ô.Bào --> nhà bà Lài	Ngân sách	UBND huyện	Quyết định số 2419/QĐ-UBND ngày 27/10/2015 của UBND huyện về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng
-	Đường GT tuyến ông Hoàng - cầu Bến Than	DGT	1,50		1,50	CLN	Cây Trường 2	Tờ BĐ 20	Ngân sách	UBND huyện	Quyết định số 1759/QĐ-UBND ngày 29/10/2014 của UBND huyện về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng
-	Trường mầm non Ánh Dương	DGD	1,71		1,71	CLN	Lai Uyên	Tờ BĐ 54	Ngân sách	UBND huyện	NQ số 14/NQ-HĐND ngày 2017 v/v điều chỉnh bổ sung NQ 59; Đất công ty Becamex đã bàn giao (Đã xây dựng và đi vào hoạt động)

STT	HẠNG MỤC	Mã	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Xã, thị trấn	Vị trí: Số tờ, số thửa	Nguồn vốn	Chủ đầu tư	Văn bản pháp lý
					Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất					
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+(6)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)		(11)
-	Trường mầm non Sao Mai	DGD	0,41		0,41	CLN	Long Nguyên	Tờ bản đồ số 7	Ngân sách	UBND huyện	Nghi quyết 01/2018/NQ-HĐND ngày 20/07/2018; Văn bản 3690/CSVN-KHĐT ngày 30/11/2016 của Tập đoàn công nghiệp cao su VN v/v ý kiến về diện tích, trình tự thu hồi đất các công ty cao su
-	Khu di tích lịch sử Dinh Điền 2	DVH	0,12		0,12	CLN	Trừ Văn Thố	Thửa 52, tờ BĐ 13	Ngân sách	UBND huyện	QĐ 860/QĐ-UBND ngày 29/5/2017 của UBND huyện Bầu Bàng về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2017; NQ số 05/2016/NQ-HĐND ngày 20/12/2016
-	Trung tâm văn hóa TT. Lai Uyên	DVH	2,00		2,00	CLN	Lai Uyên	Một phần thửa đất số 5, tờ bản đồ số 6, tờ bản đồ số 26	Ngân sách	UBND huyện	Quyết định số 860/QĐ-UBND ngày 29/5/2017 của UBND huyện Bầu Bàng về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2017
-	Công trình các lộ ra 110kV trạm biến áp 220kV Bến Cát	DNL	0,30		0,30	CLN	Lai Hưng	Tờ DC 34, DC 25, DC 22DC15, DC11, DC10, DC40, DC 37	Doanh nghiệp	Công ty Điện lực Bình Dương	CV 4559/PCBD-KHVT của công ty điện lực Bình Dương ngày 31/10/2017 v/v đăng ký KHSĐĐ 2018
-	Nhánh rẽ TBA 110kV Bầu Bàng	DNL	0,20		0,20	CLN	Lai Hưng	KCN và đô thị Bầu Bàng th	Doanh nghiệp	Công ty Điện lực Bình Dương	CV 4559/PCBD-KHVT của công ty điện lực Bình Dương ngày 31/10/2017 v/v đăng ký KHSĐĐ 2018
-	Nhánh rẽ đầu nối TBA 110kV Far Eastern	DNL	0,35		0,35	CLN	Lai Hưng	KCN và đô thị Bầu Bàng th	Doanh nghiệp	Công ty Điện lực Bình Dương	CV 4559/PCBD-KHVT của công ty điện lực Bình Dương ngày 31/10/2017 v/v đăng ký KHSĐĐ 2018
-	Công trình TBA 110kV Lai Hưng và đường dây đầu nối	DNL	0,40		0,40	CLN	Lai Hưng	KCN và đô thị Bầu Bàng th	Doanh nghiệp	Công ty Điện lực Bình Dương	CV 4559/PCBD-KHVT của công ty điện lực Bình Dương ngày 31/10/2017 v/v đăng ký KHSĐĐ 2018

STT	HẠNG MỤC	Mã	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Xã, thị trấn	Vị trí: Số tờ, số thửa	Nguồn vốn	Chủ đầu tư	Văn bản pháp lý
					Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất					
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+(6)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)		(11)
-	Công trình đường dây 110kV từ trạm 220kV Bến Cát đến trạm 220kV Chơn Thành	DNL	1,00		1,00	CLN	Lai Hưng, Lai Uyên, Trừ Văn Thố	KCN và đô thị Bàu Bàng th	Doanh nghiệp	Công ty Điện lực Bình Dương	CV 4559/PCBD-KHVT của công ty điện lực Bình Dương ngày 31/10/2017 v/v đăng ký KHSDD 2018
-	Công trình TBA 110kV Thanh An và đường dây 110kV Thanh An - trạm 220kV Bến Cát	DNL	0,90		0,90	CLN	Lai Hưng		Doanh nghiệp	Công ty Điện lực Bình Dương	CV 4559/PCBD-KHVT của công ty điện lực Bình Dương ngày 31/10/2017 v/v đăng ký KHSDD 2018
-	Trung tâm văn hóa xã Lai Hưng	DVH	5,92		5,92	CLN	Lai Hưng	1 phần thửa 38, tờ 40	Ngân sách	UBND huyện	Nghị quyết 01/2018/NQ-HĐND ngày 20/07/2018; Văn bản 3690/CSVN-KHĐT ngày 30/11/2016 của Tập đoàn công nghiệp cao su VN v/v ý kiến về diện tích, trình tự thu hồi đất các công ty cao su
*	Chuyển tiếp từ KHSDD 2016										
-	Trường mầm non Hưng Hòa	DGD	3,20		3,20	CLN	Hưng Hòa	Thửa 79, 84, 85, 89, 90, tờ BD 13	Ngân sách	UBND huyện	Quyết định số 167/QĐ-UBND ngày 24/01/2017 của UBND tỉnh Bình Dương về việc thu hồi khu đất công có diện tích 59291,3m2 do UBND xã Hưng Hòa quản lý để đầu tư xây dựng TT VHHT và trường mầm non
-	Khu VHHT xã Tân Hưng	DVH	1,82		1,82	CLN	Tân Hưng	Tờ bản đồ 25	Ngân sách	UBND huyện	Văn bản 3690/CSVN-KHĐT ngày 30/11/2016 của Tập đoàn công nghiệp cao su VN v/v ý kiến về diện tích, trình tự thu hồi đất các công ty cao su
-	Trung tâm y tế huyện Bàu Bàng	DYT	3,43		3,43	CLN	Lai Uyên	Tờ bản đồ số 41	Ngân sách	UBND huyện	Nghị quyết số 05/2016/NQ-HĐND ngày 20/12/2016 của HĐND huyện về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020
*	Chuyển tiếp từ KHSDD 2015										

STT	HẠNG MỤC	Mã	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Xã, thị trấn	Vị trí: Số tờ, số thửa	Nguồn vốn	Chủ đầu tư	Văn bản pháp lý
					Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất					
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+(6)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)		(11)
-	Trung tâm văn hóa - thể thao xã Hưng Hòa	DVH	2,20		2,20	CLN	Hưng Hòa	Thửa 74, 75, 76, 77, 78, 91, tờ BĐ 13	Ngân sách	UBND huyện	Quyết định số 167/QĐ-UBND ngày 24/01/2017 của UBND tỉnh Bình Dương về việc thu hồi khu đất công có diện tích 59291,3m2 do UBND xã Hưng Hòa quản lý để đầu tư xây dựng TT VH TT và trường mầm non
-	Chợ Tân Hưng	DCH	0,50		0,50	CLN	Tân Hưng	Thửa 134, tờ bđ 25	Doanh nghiệp	Doanh nghiệp tư nhân Thương mại Dịch vụ Trung Kiên	Văn bản 3690/CSVN-KHĐT ngày 30/11/2016 của Tập đoàn công nghiệp cao su VN v/v ý kiến về diện tích, trình tự thu hồi đất các công ty cao su
II.2.2	Đất xây dựng trụ sở cơ quan										
*	Chuyển tiếp từ KHSDD 2018										
-	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân xã Hưng Hòa	TSC	0,11		0,11	DYT	Hưng Hòa	Thửa 69, tờ BĐ 18	Ngân sách	UBND huyện	Quyết định số 2266/QĐ-UBND ngày 19/10/2015 của Chủ tịch UBND huyện về việc phê duyệt chủ trương đầu tư công trình Xây dựng Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xã Hưng Hòa
*	Chuyển tiếp từ KHSDD 2016										
-	Hội trường Huyện, nhà ăn Huyện ủy	TS C	4,00		4,00	CLN	Lai Uyên	Tờ bản đồ số 56	Ngân sách	UBND huyện	Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 19/12/2017 về phê duyệt kế hoạch đầu tư công năm 2018
-	Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng	TS C	0,50		0,50	CLN	Lai Uyên	Tờ bản đồ số 56	Ngân sách		Đất Becamex; Nghị quyết số 05/2016/NQ-HĐND ngày 20/12/2016 của HĐND huyện về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020

STT	HẠNG MỤC	Mã	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Xã, thị trấn	Vị trí: Số tờ, số thửa	Nguồn vốn	Chủ đầu tư	Văn bản pháp lý
					Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất					
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+(6)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)		(11)
-	Trụ sở Chi cục thi hành án dân sự	TS C	0,21		0,21	CLN	Lai Uyên	Tờ bản đồ số 56	Bộ tư pháp		Đất Becamex; Nghị quyết số 05/2016/NQ-HĐND ngày 20/12/2016 của HĐND huyện về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020
-	Trụ sở Viện KSND huyện Bàu Bàng	TS C	0,27		0,27	CLN	Lai Uyên	Thửa 1959, tờ 56	Ngân sách		Đất Becamex; Nghị quyết số 05/2016/NQ-HĐND ngày 20/12/2016 của HĐND huyện về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020
-	Trụ sở Kho bạc nhà nước Bàu Bàng	TS C	0,35		0,35	CLN	Lai Uyên	Thửa 1980, tờ 56	Ngân sách		Đất Becamex; Nghị quyết số 05/2016/NQ-HĐND ngày 20/12/2016 của HĐND huyện về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020
-	Trụ sở Chi cục thuế huyện Bàu Bàng	TS C	0,21		0,21	CLN	Lai Uyên	Tờ bản đồ số 56	Ngân sách		Đất Becamex; Nghị quyết số 05/2016/NQ-HĐND ngày 20/12/2016 của HĐND huyện về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020
-	Trụ sở Trạm thú y, Trạm bảo vệ thực vật, Trạm khuyến nông	TS C	0,21		0,21	CLN	Lai Uyên	Tờ bản đồ số 56	Ngân sách		Đất Becamex; Nghị quyết số 05/2016/NQ-HĐND ngày 20/12/2016 của HĐND huyện về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020
-	Trụ sở Chi cục thống kê	TS C	0,21		0,21	CLN	Lai Uyên	Tờ bản đồ số 56	Ngân sách		Đất Becamex; Nghị quyết số 05/2016/NQ-HĐND ngày 20/12/2016 của HĐND huyện về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020
-	Trụ sở Đài truyền thanh	TS C	0,21		0,21	CLN	Lai Uyên	Tờ bản đồ số 56	Ngân sách		Đất Becamex; Nghị quyết số 05/2016/NQ-HĐND ngày 20/12/2016 của HĐND huyện về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020
-	Trụ sở Đội quản lý thị trường	TS C	0,21		0,21	CLN	Lai Uyên	Tờ bản đồ số 56	Ngân sách		Đất Becamex; Nghị quyết số 05/2016/NQ-HĐND ngày 20/12/2016 của HĐND huyện về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020

STT	HẠNG MỤC	Mã	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Xã, thị trấn	Vị trí: Số tờ, số thửa	Nguồn vốn	Chủ đầu tư	Văn bản pháp lý
					Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất					
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+(6)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)		(11)
-	Trụ sở Bảo hiểm xã hội	TS C	0,21		0,21	CLN	Lai Uyên	Tờ bản đồ số 56	Ngân sách		Đất Becamex; Nghị quyết số 05/2016/NQ-HĐND ngày 20/12/2016 của HĐND huyện về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020
-	Trụ sở Trung tâm bồi dưỡng lý luận chính trị	TS C	0,42		0,42	CLN	Lai Uyên	Tờ bản đồ số 56	Ngân sách		Đất Becamex; Nghị quyết số 05/2016/NQ-HĐND ngày 20/12/2016 của HĐND huyện về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020
-	Trụ sở Trung tâm lưu trữ	TS C	0,22		0,22	CLN	Lai Uyên	Tờ bản đồ số 56	Ngân sách		Đất Becamex; Nghị quyết số 05/2016/NQ-HĐND ngày 20/12/2016 của HĐND huyện về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020
-	Xí nghiệp công trình công cộng	TS C	0,61		0,61	CLN	Lai Uyên	Tờ bản đồ số 41	Ngân sách		Đất Becamex; Nghị quyết số 05/2016/NQ-HĐND ngày 20/12/2016 của HĐND huyện về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020
II.2.3	Đất sinh hoạt cộng đồng										
*	Chuyển tiếp từ KHSDD 2017										
-	Văn phòng ấp Đồng Chèo	DSH	0,30		0,30	CLN	Lai Uyên	1 phần thửa 87, tờ 38		UBND huyện	Văn bản 3690/CSVN-KHĐT ngày 30/11/2016 của Tập đoàn công nghiệp cao su VN v/v ý kiến về diện tích, trình tự thu hồi đất các công ty cao su
-	Văn phòng ấp Bàu Bàng	DSH	0,05		0,05	CLN	Lai Uyên	Tờ số 40		UBND huyện	Nghị quyết số 59/NQ-HĐND
II.2.4	Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng										
*	Chuyển tiếp từ KHSDD 2018										

STT	HẠNG MỤC	Mã	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Xã, thị trấn	Vị trí: Số tờ, số thửa	Nguồn vốn	Chủ đầu tư	Văn bản pháp lý
					Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất					
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+(6)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)		(11)
-	Công viên văn hóa nghĩa trang huyện Bàu Bàng	NTD	2,00		2,00	CLN	Lai Hưng		Ngân sách	UBND huyện	Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐND ngày 20/07/2018 của HĐND huyện về điều chỉnh NQ số 05/2016/NQ-HĐND ngày 20/12/2016 của HĐND huyện về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020
*	Chuyển tiếp từ KHSDD 2017										
-	Đất nghĩa địa cũ	NTD	1,50		1,50	CLN	Long Nguyên	Thửa 11, Tờ BĐ 73			Văn bản 3690/CSVN-KHĐT ngày 30/11/2016 của Tập đoàn công nghiệp cao su VN v/v ý kiến về diện tích, trình tự thu hồi đất các công ty cao su
III.	Khu vực cần chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện việc nhận chuyển nhượng, cho thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất										
III.1	Đất khu công nghiệp										
-	Khu công nghiệp Bàu Bàng (Giao đất theo tiến độ bồi thường)	SKK	14,76		14,76	CLN	Lai Uyên, Cây Trường		Doanh nghiệp	Tổng Cty ĐT và PT CN - CTCP	Giao đất theo tiến độ bồi thường
III.2	Đất khu vui chơi giải trí công cộng										
*	Chuyển tiếp từ KHSDD 2018										
-	Đất khu vui chơi giải trí công cộng (quỹ đất dự trữ)	DKV	15,00		15,00	CLN					
III.3	Đất nông nghiệp khác NKH										
-	Trang trại chăn nuôi (Hộ Phạm Mỹ Kiều)	NKH	11,50		11,50	CLN	Lai Hưng	Thửa 330,89,331, 353, 235, 140, tờ BĐ 36, 41	Doanh nghiệp	Hộ Phạm Mỹ Kiều	
-	Chuyển mục đích đất NKH (hộ gia đình cá nhân)		24,00		24,00						
+	Đăng ký CMD đất NKH	NKH	3,00		3,00	CLN	Cây Trường 2				UBND xã đăng ký
+	Đăng ký CMD đất NKH	NKH	4,00		4,00	CLN	Trừ Văn Thố				UBND xã đăng ký
+	Đăng ký CMD đất NKH	NKH	1,00		1,00	CLN	Tân Hưng				UBND xã đăng ký
+	Đăng ký CMD đất NKH	NKH	5,00		5,00	CLN	Long Nguyên				UBND xã đăng ký

STT	HẠNG MỤC	Mã	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Xã, thị trấn	Vị trí: Số tờ, số thửa	Nguồn vốn	Chủ đầu tư	Văn bản pháp lý
					Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất					
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+(6)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)		(11)
+	Đăng ký CMD đất NKH	NKH	5,00		5,00	CLN	Lai Uyên				UBND thị trấn đăng ký
+	Đăng ký CMD đất NKH	NKH	5,00		5,00	CLN	Lai Hưng				UBND xã đăng ký
+	Đăng ký CMD đất NKH	NKH	1,00		1,00	CLN	Hưng Hòa				UBND xã đăng ký
III.4	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp										
*	Công trình đăng ký mới năm 2019										
-	Xưởng gia công cơ khí Trần Bội Quyên	SKC	0,15		0,15	CLN	Long Nguyên	Thửa 635, tờ BĐ 32	Doanh nghiệp	Trần Bội Quyên	CV 445/UBND-KT ngày 02/03/2018
-	Xưởng gia công cơ khí Lê Thị Như Ngọc	SKC	0,30		0,30	CLN	Long Nguyên	Thửa 50, tờ BĐ 77	Doanh nghiệp	Lê Thị Như Ngọc	CV 2298/UBND-KT ngày 27/08/2018
-	Cơ sở mua bán, gia công cơ khí	SKC	0,80		0,80	CLN	Long Nguyên	Thửa 67, 90, 1729, 1744, tờ BĐ 77	Doanh nghiệp	Lê Quốc Thắng	CV 2101/UBND-KT ngày 03/08/2018
-	Cơ sở cưa xẻ gỗ Nguyễn Thị Hoa	SKC	2,00		2,00	CLN	Long Nguyên	Thửa 531, 587, 589, 618, 622, tờ BĐ 35; thửa 438, 439, tờ BĐ 39	Doanh nghiệp	Nguyễn Thị Hoa	CV 2100/UBND-KT ngày 03/08/2018
-	Công ty sản xuất mắt kiếng	SKC	10,00		10,00	CLN	Lai Uyên	Thửa 491, tờ bản đồ số 37	Doanh nghiệp		
-	Công ty chế biến sữa	SKC	5,00		5,00	CLN	Lai Uyên	Thửa 490, tờ bản đồ số 37	Doanh nghiệp		
-	Công ty chế biến gỗ	SKC	15,00		15,00	CLN	Lai Uyên	Thửa 1974, tờ bản đồ số 40	Doanh nghiệp		
*	Chuyển tiếp từ KHSDD 2018										
-	Nhà máy cưa xẻ gỗ	SKC	0,44		0,44	CLN	Lai Uyên	Thửa 352, tờ BĐ 37	Doanh nghiệp	Công ty TNHH gỗ Phú Thành Đạt	Quyết định số 658/QĐ-UBND ngày 13/03/2018 của UBND tỉnh
-	Dự án mở rộng chi nhánh và di dời lò nung gốm sứ	SKC	4,09		4,09	CLN	Lai Hưng	Thửa 184 và 29, tờ BĐ 42	Doanh nghiệp	Công ty TNHH Phong Thạnh	Quyết định số 1397/QĐ-UBND ngày 29/05/2018 của UBND tỉnh
-	Chuyển mục đích đất SKC (hộ gia đình cá nhân)		34,00		34,00		Các xã				
+	Đăng ký CMD đất SKC	SKC	2,00		2,00	CLN	Cây Trường 2				UBND xã đăng ký
+	Đăng ký CMD đất SKC	SKC	5,00		5,00	CLN	Trừ Văn Thố				UBND xã đăng ký
+	Đăng ký CMD đất SKC	SKC	1,00		1,00	CLN	Tân Hưng				UBND xã đăng ký

STT	HẠNG MỤC	Mã	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Xã, thị trấn	Vị trí: Số tờ, số thửa	Nguồn vốn	Chủ đầu tư	Văn bản pháp lý
					Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất					
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+(6)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)		(11)
+	Đăng ký CMD đất SKC	SKC	7,00		7,00	CLN	Long Nguyên				UBND xã đăng ký
+	Đăng ký CMD đất SKC	SKC	15,00		15,00	CLN	Lai Uyên				UBND thị trấn đăng ký
+	Đăng ký CMD đất SKC	SKC	3,00		3,00	CLN	Lai Hưng				UBND xã đăng ký
+	Đăng ký CMD đất SKC	SKC	1,00		1,00	CLN	Hung Hòa				UBND xã đăng ký
III.5	Đất thương mại dịch vụ										
*	Công trình đăng ký mới năm 2019										
-	Kho chứa nông sản Phạm Trung Hiếu	TMD	0,20		0,20	CLN	Long Nguyên	Thửa 599, tờ BĐ 42	Doanh nghiệp	Phạm Trung Hiếu	CV 1956/UBND-KT ngày 24/07/2018
-	Nhà kho cho thuê Nguyễn Thị Tuyết Mai	TMD	0,75		0,75	CLN	Long Nguyên	Thửa 489, 490, tờ BĐ 31; Thửa 953, tờ BĐ 43	Doanh nghiệp	Nguyễn Thị Tuyết Mai	CV 1601/UBND-KT ngày 15/06/2018
-	Hồ bơi	TMD	0,06		0,06	CLN	Hung Hòa	Thửa 294, tờ BĐ 13	Doanh nghiệp	Phạm Thị Hồng Thủy	CV 1842/UBND-KT ngày 12/07/2018
-	Chuyển mục đích đất TMD ở các xã (hộ gia đình cá nhân)		7,50		7,50		Các xã				
+	Đăng ký CMD đất TMD	TMD	1,00		1,00	CLN	Cây Trường 2				UBND xã đăng ký
+	Đăng ký CMD đất TMD	TMD	1,00		1,00	CLN	Trừ Văn Thố				UBND xã đăng ký
+	Đăng ký CMD đất TMD	TMD	1,00		1,00	CLN	Tân Hưng				UBND xã đăng ký
+	Đăng ký CMD đất TMD	TMD	1,50		1,50	CLN	Long Nguyên				UBND xã đăng ký
+	Đăng ký CMD đất TMD	TMD	1,00		1,00	CLN	Lai Uyên				UBND thị trấn đăng ký
+	Đăng ký CMD đất TMD	TMD	1,00		1,00	CLN	Lai Hưng				UBND xã đăng ký
+	Đăng ký CMD đất TMD	TMD	1,00		1,00	CLN	Hung Hòa				UBND xã đăng ký
III.6	Chuyển mục đích đất ONT										
*	Đăng ký mới năm 2019										
-	Khu dân cư Tuấn Điền Phát 3	ODT	11,80		11,80	CLN	Lai Uyên	Thửa 83, 32,590, tờ BĐ 41	Doanh nghiệp	Công ty TNHH MTV Tuấn Điền Phát	
-	Khu nhà ở tập thể công nhân của Công ty CP VLXD Bình Dương	ONT	0,14		0,14	CLN	Long Nguyên	Thửa 127, 132, 135, tờ BĐ 52	Doanh nghiệp	Công ty CP VLXD Bình Dương	
-	Khu nhà ở Đức Phát (khu A + B) mở rộng	ODT	5,90		5,90	CLN	Lai Uyên		Doanh nghiệp	Công ty TNHH MTV TV ĐT Đức Phát	CV 4356/UBND-KTN ngày 14/09/2018 của UBND tỉnh
-	Khu nhà ở Đức Phát 3	ODT	30,50		30,50	CLN	Lai Uyên	Thửa 29, 24444, tờ BĐ 41	Doanh nghiệp	Công ty TNHH MTV TV ĐT Đức Phát	CV 4200/UBND-KTN ngày 07/09/2018 của UBND tỉnh

STT	HẠNG MỤC	Mã	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Xã, thị trấn	Vị trí: Số tờ, số thửa	Nguồn vốn	Chủ đầu tư	Văn bản pháp lý
					Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất					
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+(6)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)		(11)
-	Chuyển mục đích đất ở hộ gia đình cá nhân		28,50		28,50						
+	Đăng ký CMD đất ở hộ gia đình cá nhân	ONT	2,00		2,00	CLN	Cây Trường 2				UBND xã đăng ký
+	Đăng ký CMD đất ở hộ gia đình cá nhân	ONT	7,00		7,00	CLN, HNK	Trừ Văn Thố				UBND xã đăng ký
+	Đăng ký CMD đất ở hộ gia đình cá nhân	ONT	1,50		1,50	CLN	Tân Hưng				UBND xã đăng ký
+	Đăng ký CMD đất ở hộ gia đình cá nhân	ONT	5,00		5,00	CLN, HNK	Long Nguyên				UBND xã đăng ký
+	Đăng ký CMD đất ở hộ gia đình cá nhân	ODT	6,00		6,00	CLN	Lai Uyên				UBND thị trấn đăng ký
+	Đăng ký CMD đất ở hộ gia đình cá nhân	ONT	5,00		5,00	CLN, HNK	Lai Hưng				UBND xã đăng ký
+	Đăng ký CMD đất ở hộ gia đình cá nhân	ONT	2,00		2,00	CLN	Hưng Hòa				UBND xã đăng ký
*	Chuyển tiếp từ KHSDD 2018										
-	Khu nhà ở nông thôn Nam Long	ONT	23,02		23,02	CLN	Lai Hưng	Thửa 19, 95, tờ BĐ 36	Doanh nghiệp	Công ty CP BĐS Lộc Đại Phát	Công văn số 2410/UBND-KTN ngày 04/06/2018 của UBND tỉnh
-	Khu nhà ở Nam Long 3	ONT	16,70		16,70	CLN	Long Nguyên	Thửa 93, 130, 77, 64, tờ BĐ 77	Doanh nghiệp	Công ty CP BĐS Nam Long Bình Dương	Công văn số 3081/UBND-KTN ngày 09/07/2018 của UBND tỉnh
-	Khu nhà ở nông thôn Nam Long 2	ONT	30,10		30,10	CLN	Trừ Văn Thố	Thửa 2, 178, tờ BĐ 20	Doanh nghiệp	Công ty CP BĐS Ánh Dương miền Nam	
-	Khu ký túc xá nhân viên của Công ty TNHH Polytex Eastern VN	ODT	2,60		2,60	CLN	Lai Uyên	Thửa 1400, tờ BĐ 52	Doanh nghiệp	Công ty TNHH Polytex Eastern VN	Quyết định số 574/QĐ-UBND ngày 08/03/2018 của UBND tỉnh
-	Khu dân cư 5A, ấp 5, Lai Uyên	ODT	37,71		37,71	CLN	Lai Uyên		Doanh nghiệp	Tổng Cty ĐT và PT CN - CTCP	Giao đất theo tiến độ bồi thường
-	Khu dân cư 5B, ấp 5, Lai Uyên	ODT	31,28		31,28	CLN	Lai Uyên		Doanh nghiệp	Tổng Cty ĐT và PT CN - CTCP	Giao đất theo tiến độ bồi thường
-	Khu dân cư 5C, ấp 5, Lai Uyên	ODT	0,20		0,20	CLN	Lai Uyên		Doanh nghiệp	Tổng Cty ĐT và PT CN - CTCP	Giao đất theo tiến độ bồi thường
-	Khu dân cư 5D, ấp 5, Lai Uyên	ODT	45,24		45,24	CLN	Lai Uyên		Doanh nghiệp	Tổng Cty ĐT và PT CN - CTCP	Giao đất theo tiến độ bồi thường
-	Khu dân cư 5F, ấp 5, Lai Uyên	ODT	9,79		9,79	CLN	Lai Uyên		Doanh nghiệp	Tổng Cty ĐT và PT CN - CTCP	Giao đất theo tiến độ bồi thường

STT	HẠNG MỤC	Mã	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Xã, thị trấn	Vị trí: Số tờ, số thửa	Nguồn vốn	Chủ đầu tư	Văn bản pháp lý
					Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất					
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+(6)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)		(11)
-	Khu dân cư Lai Hưng	ONT	19,05		19,05	CLN	Lai Hưng		Doanh nghiệp	Tổng Cty ĐT và PT CN - CTCP	Giao đất theo tiến độ bồi thường
*	Công trình chuyển tiếp từ KHSDD năm 2017										
-	Khu dân cư ấp Bà Tú	ONT	71,00		71,00	CLN	Cây Trường 2	Tờ 20	Doanh nghiệp	Becamex	Quyết định số 3784/QĐ ngày 30/12/2016 của UBND tỉnh v/v phê duyệt KHSDD năm 2017 huyện Bàu Bàng
III.7	Đất sản xuất vật liệu xây dựng										
*	Chuyển tiếp từ KHSDD năm 2018										
-	Khai thác sét, gạch ngói	SKX	4,69		4,69	CLN	Long Nguyên	Thửa 1085 (77), thửa 179 (48)	Doanh nghiệp	CT CP VLXD Bình Dương	Công văn 34/KTM-CTY ngày 27/03/2018 của Công ty CP VLXD BD; Công văn 5842/UBND-SX ngày 31/12/2017 của UBND tỉnh
-	Mỏ sét Long Nguyên	SKX	25,00		25,00	CLN	Long Nguyên	Thửa 24, 200, 203, 750, 695, 782, 824, 1683, 1684, tờ 66 và 67	Doanh nghiệp	Becamex	Giấy phép số 175/GP-UBND ngày 07/08/2017 của UBND tỉnh